ASEAN SECURITIES

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 20/12/2016

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

BMP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

BMP - CTCP Nhựa Bình Minh - Ngày 30/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 03/1/2017. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 19/01/2017.

DHA: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

DHA - CTCP Hóa An - Ngày 04/1/2017 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 05/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 19/01/2017.

TMP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%

TMP - CTCP Thủy điện Thác Mơ - Ngày 29/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 30/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thanh toán bắt đầu từ ngày 16/01/2017.

DCS: Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 3 triệu cp

DCS - CTCP Tập đoàn Đại Châu - Ông Đường Đức Hóa, Chủ tịch HĐQT đăng ký mua vào 3 triệu cổ phiếu DCS từ ngày 21/12 đến 19/01/2017 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, ông Hóa sẽ nâng sở hữu tại DCS từ hơn 3 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 4,98% lên 6 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 9,99%.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Từ 15 giờ chiều nay, giá xăng RON 92 tăng 919 đồng/lít

Liên Bộ Công Thương - Tài chính vừa có văn bản chỉ đạo điều chỉnh giá xăng dầu bán lẻ trong nước. Mỗi lít xăng RON 92 được tăng thêm 919 đồng lên mức tối đa 17.594 đồng một lít. Xăng E5 tăng thêm 800 đồng, mức giá bán mới sẽ không cao hơn 17.322 đồng một lít. Đây là mức giá lên cao nhất từ đầu năm đến nay. Chi tiết xin xem tại: http://www.stockbiz.vn/News/2016/12/20/707359/gia-xang-len-cao-nhat-tu-dau-nam.aspx

Hết năm, nợ xấu vẫn dậm chân tại chỗ

Hiện nay tỷ lệ nợ xấu của hệ thống tổ chức tín dụng (TCTD) đã đạt yêu cầu dưới 3% tổng dư nợ mà Chính phủ đặt ra. Tuy nhiên, tỷ lệ nợ xấu đã xử lý được vẫn nằm ở số lượng mà chưa nằm ở chất lượng, nên trong năm 2016, việc xử lý nợ xấu vẫn chưa có nhiều tiến triển như mong đợi. Chi tiết xin xem tại: http://cafef.vn/het-nam-no-xau-van-dam-chan-tai-cho-20161220141524241.chn

Ngày 20/12: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.148 đồng, không đổi so với hôm qua

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 20/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.148 đồng, không đổi so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.812 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.484 VND/USD. Tại các ngân hàng thương mại, giá USD sáng nay biến động nhẹ. Cụ thể, lúc 8 giờ 30 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.715 – 22.785 VND/USD (mua vào – bán ra), tăng 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với cùng thời điểm sáng qua.

Sáng ngày 20/12: Giá vàng SJC ở mức 36,0 - 36,5 triệu đồng/lượng

Mở cửa đầu ngày 20/12, giá vàng miếng SJC tại Công ty Vàng bạc đá quý DOJI không đổi, mua bán quanh 36 - 36,5 triệu đồng một lượng. Chênh lệch hai chiều mua bán vẫn ở mức nửa triệu đồng. Trên thế giới, giá vàng tăng nhẹ trong phiên hôm qua. Sang phiên châu Á, mỗi ounce vàng giao ngay đang niêm yết ở 1.137,9 USD. Quy đổi sang tiền Việt theo tỷ giá Vietcombank, mỗi lượng vàng (nếu chưa kể thuế, phí gia công) có giá khoảng 31,3 triệu đồng. Như vậy, giá mua vào vàng nội vẫn đắt hơn ngoại 4,7 triệu đồng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	39.65	19,883.06
	Nasdaq	20.28	5,457.44
	S&P 500	4.46	2,262.53
CHÂU ÂU	FTSE 100	5.52	7,017.16
	DAX	22.69	11,426.70
	CAC 40	-10.50	4,822.77
CHÂU Á	Nikkei 225	4.91	19,396.51
	Hang Seng	-188.07	21,832.68
	Shanghai	-4.90	3,118.08

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 20/12/2016)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 19/12: Chỉ số Dow Jones tăng 0,2%, lên 19.883,06 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones tăng 39,65 điểm (tương đương 0,2%) lên 19.883,06 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 0,2% lên 2.262,53 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 0,37% lên 5.457,44 điểm.

Ngày 16/12: Dầu thô tăng 0,2%, lên 53,96 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex tăng 11 xu (tương đương 0,2%) lên 53,96 USD/thùng. Hợp đồng giao tháng 1 tăng 22 xu (tương đương 0,4%) lên 52,12 USD/thùng. Được biết, hợp đồng tháng 1 sẽ hết hạn vào thời điểm khép phiên ngày thứ Ba. Trong khi đó, hợp đồng dầu Brent giao tháng 2 trên sàn London giảm 29 xu (tương đương 0,5%) xuống 54,92 USD/thùng.

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm)	-11,67/-1,73%
Giá trị (điểm)	662.66
Khối lượng (cp)	100,035,571
Giá trị (tỷ đồng)	2,118.85
Số cp tăng giá	92
Số cp giảm giá	158
Số cp đứng giá	70

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

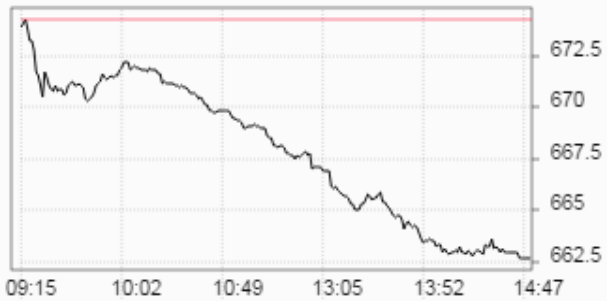

Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
AGR	2.3	2.3	2.3	2.3	156,400	7.0%
SCD	48.6	52.2	52.2	48.5	30,840	7.0%
EMC	11	11.7	11.7	10.3	320	6.9%
MDG	11.8	11.8	11.8	10.4	13,030	6.8%
SVT	7.3	7.3	7.3	7.3	10	6.8%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	-0,17/-0,22%
Giá trị (điểm)	79.77
Khối lượng (cp)	35,330,416
Giá trị (tỷ đồng)	319.65
Số cp tăng giá	78
Số cp giảm giá	95
Số cp đứng giá	202

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

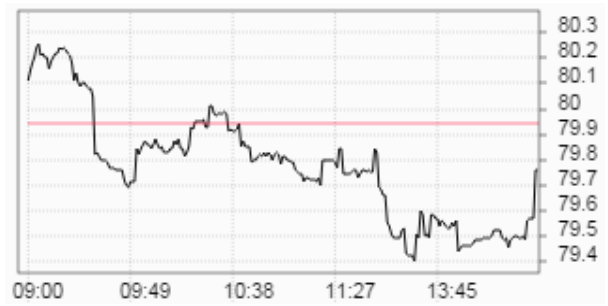

Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SEB	33.5	37.4	37.4	33.5	2,600	10.0%
VIE	3.3	3.3	3.3	3.3	100	10.0%
LCS	2.2	2.2	2.2	2.2	100	10.0%
VFR	13.4	13.4	13.4	13.4	700	9.8%
PEN	8	8	8	8	100	9.6%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	4,754,670	375,270
BÁN	8,179,260	441,007
MUA - BÁN	-3,424,590	-65,737

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 20/12, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **157,73 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **bán ròng** gần **157,93 tỷ đồng.** Trên sàn **HNX,** khối ngoại **mua ròng** gần **0,2 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 19/12/2016): **1,475,441.00 tỷ đồng**

Giá trị VN-INDEX (Ngày 19/12/2016): **674.33 điểm**

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.6%	1,209,549,924	129.9	124.6	-4.2	-3.3%	3,022,290	-2.34
SAB	9.8%	641,281,186	225	197.2	-14.8	-7.0%	399,710	-4.60
GAS	8.3%	1,913,950,000	64.2	63.6	-1.3	-2.0%	128,610	-1.12
VCB	6.3%	2,665,020,334	35.1	34.95	-0.2	-0.6%	449,350	-0.24
VIC	6.2%	2,153,234,792	42.5	41.85	-1.0	-2.2%	876,460	-0.93
CTG	3.8%	3,723,404,556	15	15.25	-0.1	-0.3%	555,100	-0.08
BID	3.4%	3,418,715,334	14.65	14.75	0.0	0.0%	1,298,970	0.00
MSN	3.3%	756,075,674	65	61.9	-1.6	-2.5%	344,130	-0.57
ROS	3.1%	430,000,000	105.1	107.5	0.9	0.8%	2,643,300	0.17
BVH	2.7%	680,471,434	58.6	59.1	-2.2	-3.6%	239,350	-0.65
HPG	2.1%	732,951,419	41.8	41.3	-0.2	-0.5%	1,312,730	-0.07
MWG	1.5%	146,888,974	153.4	154.6	3.6	2.4%	292,650	0.25
MBB	1.4%	1,604,000,000	13.15	13.3	0.1	0.4%	159,480	0.04
FPT	1.3%	459,426,684	42.1	42.55	-0.2	-0.4%	293,780	-0.03
STB	0.8%	1,485,215,716	8.2	8.4	0.0	-0.2%	1,689,660	-0.01
EIB	0.8%	1,235,522,904	9.6	9.4	-0.2	-2.1%	51,560	-0.11
HSG	0.7%	196,539,829	49	48.85	-0.2	-0.3%	1,025,850	-0.01
SSI	0.6%	480,063,684	19.2	19.6	-0.3	-1.3%	915,470	-0.05
KDC	0.6%	256,653,397	35	34.1	-0.6	-1.7%	153,890	-0.07
DPM	0.6%	391,400,000	22.95	23	-0.2	-0.7%	485,430	-0.03

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

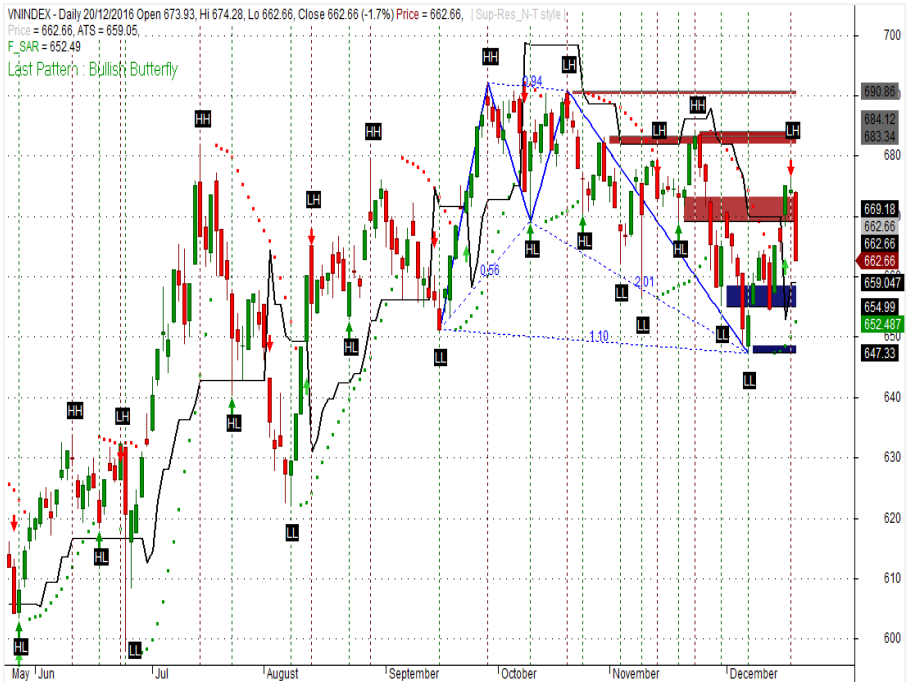

70% cash		30% stocks	
Vùng mua:	660 - 665	Vùng chốt lời ngắn hạn:	670 - 675

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 660 - 665 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 660 - 665 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 660. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 650 - 655 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 670 - 675 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 680 - 685 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 70% cash/ 30% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật					
Trend		**Momentum**		**Volatility**	
ADX	↓	ROC	↑	BBs	↑
MA	→	RSI	↓	SD	↑
MACD	↓	Stochastic	↑	ATR	→
PSAR	↑	%R	↓	**Volume**	
Aroon	↑	MFI	↑	Volume	↓

HNX-INDEX

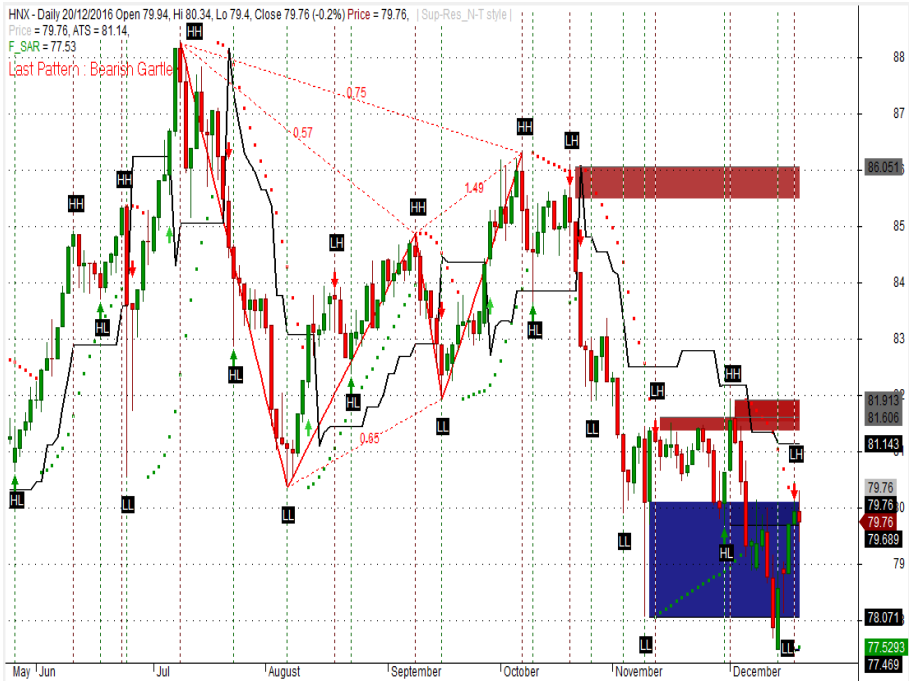

50% cash		50% stocks	
Vùng mua:	79.0 - 79.5	Vùng chốt lời ngắn hạn:	80.0 - 80.5

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 80.0 - 80.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 79.0 - 79.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 79.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 78.0 - 78.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 80.0 - 80.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 81.0 - 81.5 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật					
Trend		**Momentum**		**Volatility**	
ADX	↑	ROC	↑	BBs	→
MA	→	RSI	↑	SD	↓
MACD	↓	Stochastic	↑	ATR	→
PSAR	↑	%R	↑	**Volume**	
Aroon	↓	MFI	↑	Volume	↓

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	-1.77%
Cao su	-1.54%
Chứng khoán	-0.61%
Công nghệ	-0.21%
Dầu khí	-0.54%
Dịch vụ	-0.61%
Dược phẩm	-0.27%
Vật liệu xây dựng	-0.26%
Khoáng sản	-0.41%
Năng lượng	-1.57%
Ngân hàng	-0.82%
Nhựa	-0.89%
Thép	-0.64%
Thủy sản	0.32%
Xây dựng	-0.61%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

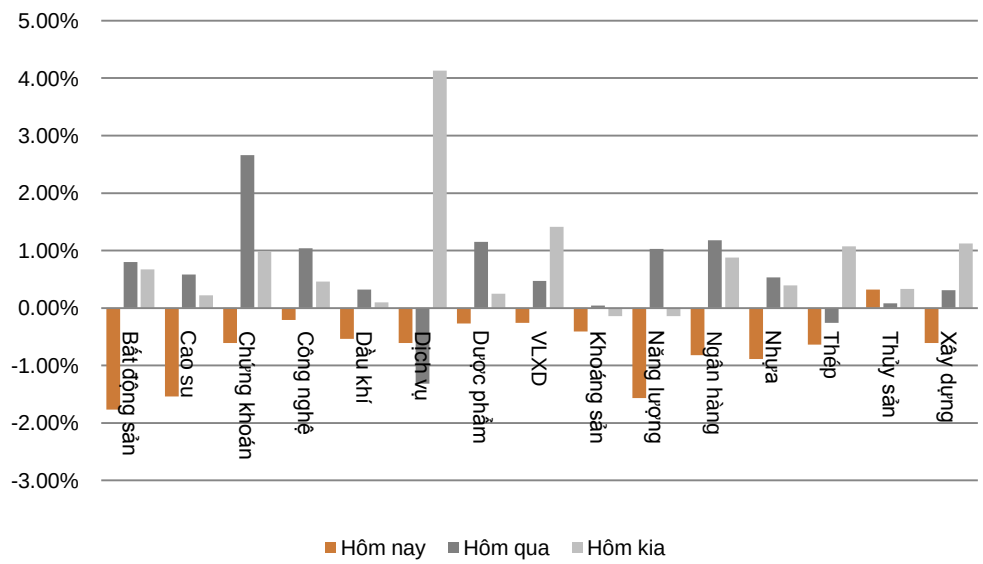

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	42.5	41.85	-1.0	-2.2%	876,460
	REE	23.4	23.95	0.1	0.4%	1,683,510
	KBC	13.6	13.8	-0.4	-2.8%	2,404,520
	HAG	5.78	5.64	-0.3	-4.4%	2,186,990
	KDH	20.2	20.2	-0.1	-0.5%	66,730
Năng lượng	GAS	64.2	63.6	-1.3	-2.0%	128,610
	PPC	16.9	17.3	0.3	1.8%	206,900
	VSH	15.8	15.7	0.1	0.6%	38,500
	PGD	34	37.5	1.2	3.2%	144,910
	TMP	27.4	26.1	0.0	0.0%	-
Ngân hàng	VCB	35.1	34.95	-0.2	-0.6%	449,350
	CTG	15	15.25	-0.1	-0.3%	555,100
	BVH	58.6	59.1	-2.2	-3.6%	239,350
	MBB	13.15	13.3	0.1	0.4%	159,480
	ACB	17.2	17	0.0	0.0%	273,120
	STB	8.2	8.4	0.0	-0.2%	1,689,660

(Cập nhật 17h20 ngày 20/12/2016)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	-0.27%	-47.26%	-6.84%	0.55%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC…
Xây dựng và xây lắp	-1.49%	4.35%	-0.25%	62.83%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE…
Vận tải	-2.20%	-1.05%	-11.33%	8.00%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO…
Dược phẩm	0.18%	-8.01%	-16.52%	69.11%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP…
Đường	0.23%	-4.53%	-9.69%	31.09%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT…
Chứng khoán	-4.31%	-7.78%	-13.35%	-15.08%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND…
Ngân hàng	-1.90%	-5.02%	-9.42%	-2.91%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB…
Cảng biển	-1.67%	-1.69%	-10.15%	-6.77%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC…
Bất động sản	-0.07%	-47.99%	2.82%	39.69%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC…
Thép	-2.59%	1.50%	-4.22%	70.38%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG…
Sữa	0.00%	-3.70%	-5.46%	32.86%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM…
Phân bón	-12.04%	-20.29%	-14.88%	-19.28%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS…
Săm lốp	0.78%	-11.90%	-21.63%	-4.70%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC…
Thủy sản	7.13%	-0.58%	-2.28%	20.22%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC…
Dệt may	-0.19%	-13.03%	-18.30%	-44.20%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG…
Điện	0.37%	6.64%	2.57%	9.23%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2…
Dầu khí	-5.25%	-4.08%	-1.45%	52.33%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS…
Bảo hiểm	-5.89%	-14.00%	-3.37%	17.33%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI…
Khoáng sản	-7.70%	-17.98%	-21.72%	-37.37%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM…
Nông nghiệp	-8.83%	-1.90%	-20.57%	-76.42%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC…

Nhận định

Ngành Thủy sản là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **7.13%**. **Ngành Điện** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **6.64%**. **Ngành Bất động sản** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **2.82%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **70.38%.**

(Cập nhật ngày 08/12/2016)

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	52.0481	-0.04%	-0.71%	9.69%	40.40%	20/12/2016
Brent	55.0673	0.40%	-0.32%	11.65%	51.70%	20/12/2016
Natural gas	3.3595	-0.85%	-3.29%	13.89%	62.85%	20/12/2016
Gasoline	1.5621	-0.01%	0.73%	11.85%	29.15%	20/12/2016
Heating oil	1.6652	-0.13%	0.20%	8.21%	51.29%	20/12/2016
Ethanol	1.59	-1.52%	-11.58%	-9.88%	11.03%	20/12/2016

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1133.55	-0.41%	-2.14%	-6.63%	5.13%	20/12/2016
Silver	15.86	-0.65%	-6.18%	-4.69%	11.37%	20/12/2016
Palladium	671.69	-1.27%	-8.06%	-7.83%	21.57%	20/12/2016
Platinum	917.3	0.03%	-2.01%	-2.25%	5.19%	20/12/2016

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	352.5	-0.21%	-2.35%	7.14%	-2.49%	20/12/2016
Soybeans	1011.5	-0.98%	-1.58%	-0.83%	17.99%	20/12/2016
Wheat	404	-0.19%	-3.23%	-5.39%	-15.88%	20/12/2016
Cotton	69.42	-0.22%	-3.64%	-3.97%	9.63%	20/12/2016
Rice	9.46	0.58%	-2.61%	-2.85%	-12.97%	20/12/2016
Canola	522.6	-0.59%	1.28%	0.27%	6.48%	20/12/2016
Cocoa	2303	2.90%	2.81%	-5.03%	-28.90%	20/12/2016
Rubber	267.1	0.97%	-4.57%	19.53%	60.11%	20/12/2016
Orange Juice	200.6	0.35%	-1.91%	-5.51%	39.89%	20/12/2016
Coffee	144.1	-0.10%	1.48%	-11.10%	22.69%	20/12/2016
Lumber	316.9	-1.46%	0.19%	-1.18%	18.20%	20/12/2016
Oat	225.75	0.11%	-2.90%	-1.42%	-0.11%	20/12/2016
Wool	1355	0.00%	0.44%	2.96%	7.11%	20/12/2016
Sugar	18.25	0.11%	-5.19%	-10.32%	21.91%	20/12/2016

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.5	0.22%	-3.70%	-2.10%	16.93%	20/12/2016
Steel	312.5	0.00%	0.00%	0.00%	48.81%	20/12/2016
Iron Ore	79	-1.86%	-4.82%	7.48%	92.68%	20/12/2016
Coal	86.5	0.00%	0.93%	-17.70%	65.08%	20/12/2016

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

	Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
	DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	20.2%	8.0%	06/05/2016	
	TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	28.5%	8.7%	06/05/2016	
	PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	14.0%	10.1%	15/08/2016	
	GAS	Mua	Mở	66.0	64.9	74.0	12.1%	-1.7%	21/09/2016	
*	NLG	Mua	Mở	21.8	21.8	27.8	27.5%	0.0%	19/12/2016	
*	HVT	Mua	Mở	19.5	19.5	25.0	28.2%	0.0%	19/12/2016	
*	DGW	Mua	Mở	20.8	20.8	28.0	34.6%	0.0%	19/12/2016	
*	BCC	Mua	Mở	14.8	15.0	18.4	24.3%	1.4%	19/12/2016	
*	FPT	Mua	Mở	42.1	42.7	54.0	28.3%	1.4%	19/12/2016	
*	SCR	Mua	Mở	7.7	8.0	13.0	69.1%	4.4%	19/12/2016	
*	VNM	Mua	Mở	124.6	124.6	150.0	20.4%	0.0%	20/12/2016	
	Trung bình:							3.1%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	25.0%	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	133.3%	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							30.5%		

(Cập nhật ngày 25/10/2016)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tải xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cao-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016

Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),…

Chi tiết xin xem tại: https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cao-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016

Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cao-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016

Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),…

Chi tiết xin xem tại: https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cao-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016

Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),…

Chi tiết xin xem tại: https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cao-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016

Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),…

Chi tiết xin xem tại: https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cao-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016

Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cao-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016

Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cao-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (30/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (29/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (28/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (25/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (22/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (21/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (18/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (17/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (16/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (15/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (14/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (11/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (10/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (09/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (08/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (07/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (04/11/2016)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	20/12/2016	GMC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,786,432 CP	27	0 (0%)
n/a	n/a	20/12/2016	BCC	HNX	Giao dịch bổ sung - 14,348,657 CP	14.8	0 (0%)
n/a	n/a	20/12/2016	HNP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 5,000,000 CP	n/a	n/a
20/12/2016	21/12/2016	n/a	DBT	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:3	n/a	n/a
20/12/2016	21/12/2016	n/a	DBT	HNX	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 5:2, giá 10.000 đồng/CP	20.4	0 (0%)
n/a	n/a	20/12/2016	VMD	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 3,500,000 CP	32.9	0 (0%)
20/12/2016	21/12/2016	30/12/2016	AGP	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	2.2 (7.91%)	2.2 (7.91%)
n/a	n/a	20/12/2016	QNS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 187,549,373 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	20/12/2016	PVP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 94,275,028 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	20/12/2016	PVM	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 38,638,600 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	20/12/2016	VPR	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,200,000 CP	n/a	n/a
21/12/2016	22/12/2016	12/01/2017	NT2	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	28	0.4 (1.45%)
n/a	n/a	21/12/2016	HEC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 4,200,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	21/12/2016	HDM	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 5,000,443 CP	27.1	-4.6 (-14.51%)
21/12/2016	22/12/2016	05/01/2017	TIP	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	18	0 (0%)
n/a	n/a	21/12/2016	STP	HNX	Giao dịch bổ sung - 1,045,744 CP	6.2	0 (0%)
21/12/2016	22/12/2016	05/01/2017	VMC	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	13.8	0 (0%)
21/12/2016	22/12/2016	06/01/2017	SDN	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 800 đồng/CP	29.4	0 (0%)
n/a	n/a	22/12/2016	TTB	HNX	Giao dịch bổ sung - 19,350,000 CP	6.2	-0.1 (-1.59%)
22/12/2016	23/12/2016	13/01/2017	GAS	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 2,300 đồng/CP	65.5	1.3 (2.02%)
22/12/2016	23/12/2016	12/01/2017	DSN	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 3,600 đồng/CP	67.8	0.3 (0.44%)
22/12/2016	23/12/2016	21/01/2017	DSN	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	67.8	0.3 (0.44%)

(Cập nhật 17h20 ngày 20/12/2016)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.